

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN-CHI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN-CHI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN-CHI IMPORT – EXPORTS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AN-CHI., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108020474

3. Ngày thành lập: 13/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 82, ngõ 1150 đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
2.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
3.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
4.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
5.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
6.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
7.	Sản xuất rượu vang	1102
8.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
9.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
10.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
11.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
12.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
13.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
14.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15.	Bán mô tô, xe máy	4541
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
20.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)

21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
23.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
24.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
25.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
27.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xe đạp, kể cả xe đạp điện;	4773
28.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
29.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
33.	Lập trình máy vi tính	6201
34.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ thông tin qua điện thoại	6329
35.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
36.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
37.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
38.	Khai thác gỗ	0221
39.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
40.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
41.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
42.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
43.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
44.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
45.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
46.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
47.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
48.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
49.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
50.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
51.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Sản xuất điện	3510

52.	Xây dựng nhà các loại	4100
53.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
54.	Phá dỡ	4311
55.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
56.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4620
57.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
58.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
59.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ quảng cáo bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
60.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
61.	Cho thuê xe có động cơ	7710
62.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
63.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
65.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
66.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
67.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
68.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
69.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
70.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
71.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
72.	Bán buôn gạo	4631
73.	Bán buôn thực phẩm	4632
74.	Bán buôn đồ uống	4633
75.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
76.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
77.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640

78.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
79.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
80.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
81.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
82.	Sản xuất đường	1072
83.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
84.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
85.	Xây dựng công trình công ích	4220
86.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
87.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
88.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
89.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
90.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
91.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814

6. Vốn điều lệ: 900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THU HIỀN	42 Nguyễn Thiệp, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	40,000	001187008692	
			Tổng số	36.000	360.000.000	40,000		
2	NGUYỄN THỊ MINH TIẾN	số nhà 694, tổ 9, Phường Phương Lâm, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	10,000	113146918	
			Tổng số	9.000	90.000.000	10,000		

3	PHẠM THỊ NGỌC NINH	Số 82, ngõ 1150 đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	50,000	013266553	
			Tổng số	45.000	450.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ NGỌC NINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/04/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013266553

Ngày cấp: 07/04/2010

Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 82, ngõ 1150 đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 803 B5, ký túc xá Thăng Long, đường Cốm Vòng, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội